

UBND TỈNH HƯNG YÊN  
**VĂN PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **75** /VP-HCQT

Hưng Yên, ngày **18** tháng 4 năm 2022

V/v cử công chức dự kỳ thi nâng  
ngạch công chức, thăng hạng chức  
danh nghề nghiệp viên chức tỉnh  
Hưng Yên năm 2021

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Thực hiện Công văn số 355/SNV-CCVC ngày 05/4/2022 của Sở Nội vụ về việc tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Hưng Yên năm 2021.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cử công chức dự kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Hưng Yên năm 2021, cụ thể như sau.

(Gửi kèm danh sách và hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định)

Trân trọng gửi Sở Nội vụ./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTQ<sup>Đ+KH</sup>.

**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHỤ TRÁCH, ĐIỀU HÀNH**



  
Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng  
Yên  
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên  
Thời gian ký: 18/04/2022 14:21:04

**Đinh Hồng Quyên**

UBND TỈNH HƯNG YÊN  
VĂN PHÒNG

Mẫu số 03

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN  
ĐỀ NGHỊ NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 75 /VP-HCQT ngày 18 /4/2022 của Văn phòng UBND tỉnh)

Tổng số: 01 người

| TT                                                                        | Họ và tên   | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính |     | Chức vụ hoặc chức danh công tác | Cơ quan, đơn vị đang làm việc | Ngày, tháng, năm tuyển dụng công chức, viên chức | Ngày, tháng, năm bổ nhiệm vào ngạch/ chức danh nghề nghiệp V.C | Ngày, tháng, năm bổ nhiệm vào ngạch/ chức danh nghề nghiệp hiện giữ | Thời gian giữ ngạch/chức c danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch/ chức danh tương đương) | Lương hiện hưởng                            |           |             | Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu          |                     |                            |                                                                              |                                                                                 | Có đề án công trình, nhiệm vụ khoa học | Được miễn thi (Lý do) |                    | Ngoại ngữ đăng ký dự thi |         |           |
|---------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------|-----------|-----|---------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------|-------------|-------------------------------------------|---------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------|--------------------|--------------------------|---------|-----------|
|                                                                           |             |                       | Nam       | Nữ  |                                 |                               |                                                  |                                                                |                                                                     |                                                                                                | Mã số ngạch/ chức danh nghề nghiệp hiện giữ | Bậc lương | Hệ số lương | Mức thời gian tính năng bậc lương lần sau | Trình độ chuyên môn | Trình độ lý luận chính trị | Trình độ quản lý NN, quan lý nghề nghiệp (đối với ngạch, chức danh hiện giữ) | Trình độ quản lý NN, quan lý nghề nghiệp (đối với ngạch, chức danh để nghỉ hưu) |                                        | Trình độ tin học      | Trình độ Ngoại ngữ |                          | Tin học | Ngoại ngữ |
| (1)                                                                       | (2)         | (3)                   | (4)       | (5) | (6)                             | (7)                           | (8)                                              | (9)                                                            | (10)                                                                | (11)                                                                                           | (12)                                        | (13)      | (14)        | (15)                                      | (16)                | (17)                       | (18)                                                                         | (19)                                                                            | (20)                                   | (21)                  | (22)               | (23)                     | (24)    | (25)      |
| I Công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng ngạch từ cán sự lên chuyên viên |             |                       |           |     |                                 |                               |                                                  |                                                                |                                                                     |                                                                                                |                                             |           |             |                                           |                     |                            |                                                                              |                                                                                 |                                        |                       |                    |                          |         |           |
| I                                                                         | Vũ Thị Ngọc | 15/5/1983             |           | X   | Cán sự (Văn thư) Phòng HC-QT    | Văn phòng UBND tỉnh           | 01/01/2016                                       | 01/01/2016                                                     | 01/7/2016                                                           | 05 năm, 9 tháng                                                                                | 01.004                                      | B3        | 2,26        | 01/7/2022                                 | DH                  | Sơ cấp                     | QLNN ngạch CV                                                                | QLNN ngạch CV                                                                   | B                                      | Toeic 4.2             | ...                |                          |         | Tiếng Anh |
| II Công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn .....                               |             |                       |           |     |                                 |                               |                                                  |                                                                |                                                                     |                                                                                                |                                             |           |             |                                           |                     |                            |                                                                              |                                                                                 |                                        |                       |                    |                          |         |           |

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hưng Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2022

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG PHỤ TRÁCH, ĐIỀU HÀNH

*[Signature]*  
Mai Thị Bích



*[Signature]*  
Đinh Hồng Quỳ